

Số: 805 /QĐ-SGDĐT

Đồng Nai, ngày 29 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả xét tuyển sinh vào lớp 6 trường Phổ thông Dân tộc
nội trú THCS - THPT Điều Xiềng năm học 2022-2023**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 trường PTDTNT THCS-THPT Điều Xiềng năm học 2022-2023 được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại công văn số 2441/UBND-KGVX ngày 09/3/2022; công văn số 992/SGDĐT-NV1 ngày 21/3/2022 về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 trường PTDTNT THCS-THPT Điều Xiềng năm học 2022-2023;

Căn cứ biên bản, kết quả Hội nghị xét tuyển sinh vào lớp 6 trường PTDTNT THCS-THPT Điều Xiềng năm học 2022-2023;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Nghiệp vụ 1.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét tuyển sinh vào lớp 6 đối với trường PTDTNT THCS - THPT Điều Xiềng năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

- Có 68 học sinh trúng tuyển vào lớp 6 trường PTDTNT THCS - THPT Điều Xiềng năm học 2022-2023, gồm 12 học sinh dân tộc bản địa, 48 học sinh dân tộc không phải là bản địa và 08 học sinh là dân tộc Kinh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trường PTDTNT THCS-THPT Điều Xiềng có trách nhiệm gửi thông báo và tiếp nhận các học sinh trúng tuyển vào nhập học theo đúng quy định. Đồng thời, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện, hoàn thành chậm nhất đến hết ngày 15/9/2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ 1, Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng Phòng Tổ chức - Cán bộ, Hiệu trưởng trường

PTDTNT THCS-THPT Điều Xiềng và các học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai;
- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Giám đốc, các PGD Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Đăng Công thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, NVI

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Ngọc Thạch

DANH SÁCH

Học sinh trúng tuyển vào lớp 6, trường PTDTNT THCS-THPT Điều Xiềng, năm học 2022-2023
(Kèm theo Quyết định số 805/QĐ-SGDĐT ngày 29/8/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)



TT	Họ và tên học sinh	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại TN TH	Học sinh trường Tiểu học	Kết quả HLM.N (lớp 5)					Tổng điểm	Hộ khẩu thường trú (xã/phường, huyện/Tp)
								Tiếng Việt (hệ số 2)	Toán (hệ số 2)	Khoa học	Lịch sử, Địa lý	Điểm UT		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I. DÂN TỘC BẢN ĐỊA														
1	Thổ Thị Thu Thủy	x	15/10/2011	Đồng Nai	Châu ro	HT	TH Lý Tự Trọng	20	20	10	9	1	60	Bảo Vinh, Tp. Long Khánh
2	Thổ Diễn		20/07/2011	Đồng Nai	Châu ro	HT	TH Lý Tự Trọng	18	20	10	10	1	59	Bảo Vinh, Tp. Long Khánh
3	Trần Anh Hào		16/10/2010	Đồng Nai	Châu ro	HT	TH Nguyễn Huệ	18	20	9	9	1	57	Xuân Phú, Xuân Lộc
4	Thổ Trần Nhật Nam		10/03/2011	Đồng Nai	Châu Ro	HT	TH Trần Phú	16	20	9	10	1	56	Bầu Trâm, Tp. Long Khánh
5	Trần Văn Lâm		30/07/2011	Đồng Nai	Châu ro	HT	TH Nguyễn Hữu Cánh	14	18	10	9	1	52	Bình Lộc, Tp. Long Khánh
6	Điều Hoàng Minh Khang		09/06/2011	Đồng Nai	Châu ro	HT	TH Lê Thị Trung	14	16	9	9	1	49	Bảo Vinh, Tp. Long Khánh
7	Thị Thùy Trâm	x	25/06/2010	Đồng Nai	ChâuRo	HT	TH Đinh Bộ Lĩnh	16	14	9	8	1	48	Bầu Trâm, Tp. Long Khánh
8	Thổ Anh		08/05/2011	Đồng Nai	Châu ro	HT	TH Nguyễn Huệ	14	14	10	9	1	48	Xuân Phú- Xuân Lộc
9	Thổ Thị Thanh Tuyết Trinh	x	23/06/2010	Đồng Nai	Châu Ro	HT	TH Bà Triệu	12	18	8	8	1	47	Bầu Trâm, Tp. Long Khánh
10	Thổ Ngọc Thái Long		08/12/2011	Đồng Nai	Châu ro	HT	TH Hùng Vương	14	12	9	8	1	44	Hàng Gòn, Tp. Long Khánh
11	Bình Văn Đước		19/05/2011	Đồng Nai	Châu ro	HT	TH Nguyễn Du	12	14	7	6	1	40	Bảo Quang, Tp. Long Khánh
12	Thị Oanh	x	17/08/2011	Đồng Nai	Châu ro	HT	TH Nguyễn Huệ	12	12	8	7	1	40	Xuân Phú, Xuân Lộc
II. DÂN TỘC KHÔNG PHẢI LÀ BẢN ĐỊA														
13	Trần Thị Anh Vy	x	30/07/2011	Đồng Nai	Tày	HT	TH Nguyễn Hữu Cánh	20	20	10	10	1	61	Xuân Tâm, Xuân Lộc
14	Chu Ngọc Linh	x	06/10/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Quang Trung	20	20	10	10	1	61	Sông Nhạn, Cẩm Mỹ
15	Lưu Hữu Kế		20/06/2011	Đồng Nai	Hoa	HT	TH Phù Đổng	20	20	10	9	1	60	Bảo Hòa, Xuân Lộc
16	Hứa Anh Kiệt		02/02/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Nguyễn Bình Khiêm	18	20	10	10	1	59	Xuân Phú, Xuân Lộc
17	Dịch Lý Thanh Bình		25/08/2011	Đồng Nai	Hoa	HT	TH Nguyễn Hữu Cánh	18	20	10	10	1	59	Xuân Thành, Xuân Lộc
18	Hỷ Gia Huy		04/12/2011	Vũng Tàu	Hoa	HT	TH Trung Dũng	18	20	10	10	1	59	Bảo Bình, Cẩm Mỹ
19	Vy Ngọc Dương		18/09/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Lạc Long Quân	18	20	10	10	1	59	Xuân Phú, Xuân Lộc
20	Lê Vũ Trung Quân		12/10/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Hùng Vương	18	20	10	9	1	58	Xuân Định, Xuân Lộc

TT	Họ và tên học sinh	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại TN TH	Học sinh trường Tiểu học	Kết quả HLM.N (lớp 5)					Tổng điểm	Hộ khẩu thường trú (xã/phường, huyện/Tp)
								Tiếng Việt (hệ số 2)	Toán (hệ số 2)	Khoa học	Lịch sử, Địa lý	Điểm UT		
21	Hoàng Phương Vy	x	23/10/2011	Đồng Nai	Tày	HT	TH Minh Tân	18	20	10	9	1	58	Xuân Phú, Xuân Lộc
22	Hoàng Thị Thanh Tuyền	x	05/01/2011	Đồng Nai	Tày	HT	TH Nguyễn Bá Ngọc	20	18	10	9	1	58	Xuân Đông, Cẩm Mỹ
23	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	x	26/04/2011	Đồng Nai	Tày	HT	TH Nguyễn Khuyến	18	20	9	10	1	58	Xuân Thành, Xuân Lộc
24	Trần Gia Bảo		01/10/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Lạc Long Quân	16	20	9	9	1	55	Xuân Phú, Xuân Lộc
25	Đặng Gia Vĩ		03/10/2011	Bình Dương	Hoa	HT	TH Tân Đông Hiệp	16	18	10	10	1	55	Bảo Bình, Cẩm Mỹ
26	Dương Ngọc Thái		28/10/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Hồng Bàng	18	18	9	9	1	55	Sông Ray, Cẩm Mỹ
27	Nông Văn Dương		15/12/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Hồng Bàng	18	18	9	9	1	55	Sông Ray, Cẩm Mỹ
28	Thào Thị Thiên Hào	x	17/07/2011	Hà Giang	Mông	HT	TH Thừa Đức 2	16	18	9	10	1	54	Thừa Đức, Cẩm Mỹ
29	Ma Thị Kim Hằng	x	27/10/2011	Đồng Nai	Tày	HT	TH Lạc Long Quân	18	14	10	10	1	53	Xuân Phú, Xuân Lộc
30	Lưu Ngọc Lan	x	20/08/2011	Đồng Nai	Tày	HT	TH Võ Thị Sáu	18	14	10	10	1	53	Sông Ray, Cẩm Mỹ
31	Thù Vinh Long		02/12/2011	Đồng Nai	Hoa	HT	TH Hoàng Văn Thụ	18	16	9	7	1	51	Xuân Thanh, Long Khánh
32	Phùng Quang Bách		31/07/2011	Đồng Nai	Tày	HT	TH Lạc Long Quân	16	14	9	10	1	50	Xuân Phú, Xuân Lộc
33	Hoàng Quốc Tuấn		27/10/2011	Đồng Nai	Tày	HT	TH Trung Dũng	16	16	10	7	1	50	Xuân Tây, Cẩm Mỹ
34	Lý Phúc Lộc		23/01/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Nguyễn Tri Phương	18	18	7	6	1	50	Xuân Đông, Cẩm Mỹ
35	Nông Thị Bảo Như	x	04/11/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Nguyễn Hữu Cảnh	14	16	9	9	1	49	Bình Lộc, Long Khánh
36	Nguyễn Hương Thùy	x	19/07/2011	Đồng Nai	Khơ-me	HT	TH Phú Bình	16	16	8	8	1	49	Phú Bình, Long Khánh
37	Quách Lê Quý Vy	x	07/12/2011	Đồng Nai	Mường	HT	TH Suối Nho	16	14	8	9	1	48	Xuân Bắc, Xuân Lộc
38	Vòng Tiểu Bảo Ngọc	x	23/12/2011	Đồng Nai	Hoa	HT	TH Quang Trung	16	14	9	8	1	48	Sông Nhạn, Cẩm Mỹ
39	Lưu Hoài Diệp	x	20/11/2011	Đồng Nai	Tày	HT	TH Lạc Long Quân	16	16	7	8	1	48	Xuân Phú, Xuân Lộc
40	Lâm Quốc Khanh		10/02/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Lạc Long Quân	14	14	9	9	1	47	Xuân Phú, Xuân Lộc
41	Hoàng Ngọc Yến Nhi	x	05/04/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Phú Bình	14	14	8	9	1	46	Phú Bình, Long Khánh
42	Nguyễn Văn Thực		13/02/2011	Đồng Nai	Tày	HT	TH Hoàng Văn Thụ	14	16	8	7	1	46	Bảo Hòa, Xuân Lộc
43	Lý Minh Kiệt		08/09/2011	Đồng Nai	Mán	HT	TH Nguyễn Hữu Cảnh	14	14	8	9	1	46	Xuân Thành, Xuân Lộc
44	Hoàng Văn Đào		05/01/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Lạc Long Quân	14	16	8	7	1	46	Xuân Phú, Xuân Lộc
45	Chu A Tuấn		13/03/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Hồng Bàng	14	14	8	9	1	46	Sông Ray, Cẩm Mỹ
46	Nông Thị Mỹ Lệ	x	13/10/2011	Đồng Nai	Tày	HT	TH Lạc Long Quân	16	12	9	7	1	45	Xuân Phú, Xuân Lộc

TT	Họ và tên học sinh	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại TN TH	Học sinh trường Tiểu học	Kết quả HLM.N (lớp 5)					Tổng điểm	Hộ khẩu thường trú (xã/phường, huyện/Tp)
								Tiếng Việt (hệ số 2)	Toán (hệ số 2)	Khoa học	Lịch sử, Địa lý	Điểm UT		
47	Lô Hoàng Thiên Tú		28/03/2011	Đồng Nai	Tày	HT	TH Bảo Vinh	14	12	8	9	1	44	Bảo Vinh, Long Khánh
48	Phùng Thị Minh Hằng	x	14/10/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Lạc Long Quân	14	14	8	7	1	44	Xuân Phú, Xuân Lộc
49	Ứng Hưng Lộc		28/11/2011	Đồng Nai	Hoa	HT	TH Minh Tân	10	14	8	8	1	41	Lang Minh, Xuân Lộc
50	Mã Thị Bích Nga	x	13/10/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Lạc Long Quân	12	12	9	6	1	40	Xuân Phú, Xuân Lộc
51	Hoàng Văn Đông		12/07/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Lạc Long Quân	12	10	8	9	1	40	Xuân Phú, Xuân Lộc
52	Lý Việt Đan		04/03/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Hồng Bàng	12	12	8	7	1	40	Sông Ray, Cẩm Mỹ
53	Chiu Tiến Đạt		18/01/2011	Đồng Nai	Mán	HT	TH Lạc Long Quân	12	12	7	7	1	39	Xuân Phú, Xuân Lộc
54	Vi Đức Hiếu		03/05/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Võ Thị Sáu	12	12	7	7	1	39	Sông Ray, Cẩm Mỹ
55	Vi Thị Huyền Trang	x	11/12/2011	Đồng Nai	Nùng	HT	TH Hồng Bàng	10	14	8	6	1	39	Sông Ray, Cẩm Mỹ
56	Nguyễn Thị Hiếu Vy	x	16/11/2011	Đồng Nai	Khome	HT	TH Phú Bình	14	10	7	6	1	38	Phú Bình, Long Khánh
57	Ma Hữu Trính		21/10/2011	Đồng Nai	Tày	HT	TH Lạc Long Quân	5	5	9	7	1	37	Xuân Bảo, Cẩm Mỹ
58	Lưu Thị Trúc Ngân	x	12/09/2011	Đồng Nai	Sán Diu	HT	TH Nguyễn Huệ	12	10	6	7	1	36	Xuân Phú, Xuân Lộc
59	Vì Lý Anh Huy		08/09/2011	Đồng Nai	Tày	HT	TH Hồng Bàng	10	10	6	6	1	33	Sông Ray, Cẩm Mỹ
60	Đinh Công Minh		06/12/2011	Đồng Nai	Mường	HT	TH Hùng Vương	10	10	5	5	1	31	Bảo Vinh, Long Khánh

II. DÂN TỘC KINH

61	Phạm Nguyễn Thái Xuân	x	02/03/2011	Hồ Chí Minh	Kinh	HT	TH Bảo Bình	20	20	10	10		60	Bảo Bình, Cẩm Mỹ
62	Bùi Khánh Uyên	x	08/07/2011	Lâm Đồng	Kinh	HT	TH Lê Hồng Phong	20	20	10	9		59	Xuân Phú, Xuân Lộc
63	Huỳnh Phúc Khang		06/9/2011	Đồng Nai	Kinh	HT	TH Trần Phú	18	20	10	10		58	Phú Bình, Long Khánh
64	Trương Quang Tấn Lộc		07/08/2011	Đồng Nai	Kinh	HT	TH Mạc Đĩnh Chi	18	20	10	10		58	Xuân Phú, Xuân Lộc
65	Trần Huy Dũng		08/04/2011	Hà Tĩnh	Kinh	HT	TH Hùng Vương	18	18	10	9		55	Xuân Phú, Xuân Lộc
66	Lưu Thị Bích Ngọc	x	23/05/2011	Đồng Nai	Kinh	HT	TH Nguyễn Du	16	16	10	9		51	Bảo Bình, Cẩm Mỹ
67	Phạm Văn Gia Huy		20/08/2010	Đồng Nai	Kinh	HT	TH Nguyễn Bình Khiêm	12	18	9	8		47	Xuân Phú, Xuân Lộc
68	Vũ Thị Tú Oanh	x	25/04/2011	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	HT	TH Minh Tân	14	14	7	8		43	Lang Minh, Xuân Lộc

Danh sách này tổng cộng có 68 học sinh trúng tuyển vào lớp 6./.